

BỘ QUỐC PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2024/TT-BQP

Hà Nội, ngày tháng 11 năm 2024

THÔNG TƯ**Quy định về quản lý hoạt động vật liệu nổ công nghiệp,
tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng**

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 01/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng;

Theo đề nghị của Chủ nhiệm Tổng cục Công nghiệp quốc phòng;

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành Thông tư quy định về quản lý hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng.

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này quy định về thủ tục cấp, cấp lại, cấp đổi, điều chỉnh Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp; thủ tục cấp, điều chỉnh, thu hồi và tạm ngừng cấp Mệnh lệnh vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng; trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp trong quản lý, hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với các đối tượng sau:

1. Tổ chức, doanh nghiệp nhà nước thuộc Bộ Quốc phòng và doanh nghiệp có cổ phần, vốn góp chi phối của tổ chức, doanh nghiệp nhà nước thuộc Bộ Quốc phòng.

2. Cơ quan, đơn vị, cá nhân liên quan đến quản lý và hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng.

Chương II

CẤP GIẤY PHÉP SỬ DỤNG VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP

Điều 3. Thủ tục cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp lần đầu

1. Cơ quan, đơn vị quân đội không phải là doanh nghiệp đề nghị cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phục vụ thi công công trình quốc phòng, an ninh; xử lý các tình huống khẩn cấp, khắc phục sự cố thiên tai hoặc thực hiện nhiệm vụ do cấp có thẩm quyền giao cần sử dụng vật liệu nổ công nghiệp theo quy định của pháp luật, hồ sơ gồm:

a) Giấy đề nghị cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thực hiện theo [Mẫu số 01](#) quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Giấy xác nhận đủ điều kiện về an ninh, an toàn do cơ quan bảo vệ an ninh cấp thực hiện theo [Mẫu số 06](#) quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Tổ chức, doanh nghiệp không thuộc quy định tại khoản 1 điều này đề nghị cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phục vụ thi công các công trình quốc phòng, an ninh; xử lý các tình huống khẩn cấp, khắc phục sự cố thiên tai hoặc thực hiện nhiệm vụ do cấp có thẩm quyền giao cần sử dụng vật liệu nổ công nghiệp theo quy định của pháp luật, hồ sơ gồm:

a) Giấy đề nghị cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thực hiện theo [Mẫu số 01](#) quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Giấy xác nhận đủ điều kiện an toàn, an ninh do cơ quan bảo vệ an ninh cấp thực hiện theo [Mẫu số 06](#) quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;

c) Bản sao quyết định trúng thầu thi công công trình, bản sao hợp đồng nhận thầu hoặc văn bản ủy quyền, giao nhiệm vụ thực hiện hợp đồng thi công công trình của tổ chức quản lý doanh nghiệp còn hiệu lực; bản sao văn bản của cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ cần sử dụng vật liệu nổ công nghiệp;

d) Bản sao thiết kế, bản vẽ thi công các hạng mục công trình xây dựng; phương án thi công đối với hoạt động khác cần sử dụng vật liệu nổ công nghiệp. Thiết kế hoặc phương án do chủ đầu tư hoặc cấp có thẩm quyền phê duyệt phải bảo đảm điều kiện về an toàn theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật;

đ) Phương án nổ mìn được ký duyệt lãnh đạo tổ chức, doanh nghiệp ký duyệt.

Trường hợp nổ mìn trong khu vực dân cư, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, khu vực có di tích lịch sử - văn hóa, bảo tồn thiên nhiên, công trình quốc phòng, an ninh hoặc công trình quan trọng khác của quốc gia, khu vực bảo vệ khác theo quy định của pháp luật thì phải có văn bản phê duyệt của cơ quan cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp và văn bản đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc cơ quan quản lý về phương án nổ mìn;

e) Bản sao văn bản nghiệm thu hoặc kiểm tra định kỳ về phòng cháy và chữa cháy đối với kho vật liệu nổ công nghiệp và điều kiện bảo đảm an toàn theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật;

g) Trường hợp tổ chức, doanh nghiệp không có kho hoặc không có phương tiện vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, hồ sơ đề nghị cấp giấy phép phải có văn bản thể hiện ý định giao kết hợp đồng thuê kho, phương tiện vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp với tổ chức, doanh nghiệp có kho, phương tiện vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp bảo đảm điều kiện bảo quản, vận chuyển theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ;

h) Quyết định bổ nhiệm người chỉ huy nổ mìn của lãnh đạo tổ chức, doanh nghiệp và danh sách thợ nổ mìn, người phục vụ (bảo vệ kho, bốc dỡ và vận chuyển tại kho, vị trí trung chuyển vật liệu nổ công nghiệp và tại khu vực nổ mìn), người được giao quản lý kho vật liệu nổ công nghiệp; giấy phép lao động của người nước ngoài làm việc có liên quan đến sử dụng vật liệu nổ công nghiệp (nếu có); bản sao bằng cấp, chứng chỉ chuyên môn, giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn trong hoạt động sử dụng vật liệu nổ công nghiệp của người chỉ huy nổ mìn, thợ nổ mìn, người phục vụ và người được giao quản lý kho vật liệu nổ công nghiệp;

i) Bản sao giấy tờ chứng minh đã nộp phí thẩm định cấp phép theo quy định đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp.

3. Tổ chức, doanh nghiệp làm dịch vụ nổ mìn đề nghị cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, hồ sơ gồm:

a) Giấy đề nghị cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thực hiện theo [Mẫu số 01](#) quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Bản sao Giấy phép dịch vụ nổ mìn do cơ quan có thẩm quyền cấp;

c) Bản sao hợp đồng dịch vụ nổ mìn giữa tổ chức, doanh nghiệp hoạt động dịch vụ nổ mìn với tổ chức, cá nhân có nhu cầu theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ;

d) Bản sao thiết kế, bản vẽ thi công các hạng mục công trình xây dựng, thiết kế kỹ thuật khai thác mỏ có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp đối với công trình quy mô công nghiệp; phương án nghiên cứu, thử nghiệm đối với hoạt động nghiên cứu, thử nghiệm; phương án thi công, khai thác đối với hoạt động xây dựng, khai thác thủ công hoặc các hoạt động khác cần sử dụng vật liệu nổ công nghiệp. Thiết kế hoặc phương án do chủ đầu tư hoặc cấp có thẩm quyền phê duyệt phải bảo đảm điều kiện về an toàn theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật;

đ) Giấy tờ, tài liệu quy định tại các điểm đ, e, g, h và i khoản 2 Điều này.

4. Tổ chức, doanh nghiệp không thuộc quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này đề nghị cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, hồ sơ gồm:

a) Giấy đề nghị cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thực hiện theo [Mẫu số 01](#) quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Bản sao Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự theo quy định của pháp luật đối với doanh nghiệp;

c) Bản sao Giấy phép thăm dò, khai thác khoáng sản, dầu khí đối với doanh nghiệp hoạt động khoáng sản, dầu khí; bản sao quyết định trúng thầu thi công công trình, bản sao hợp đồng nhận thầu hoặc văn bản ủy quyền, giao nhiệm vụ thực hiện hợp đồng thi công công trình của tổ chức quản lý doanh nghiệp còn hiệu lực; bản sao văn bản giao nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng đối với các nhiệm vụ khác cần sử dụng vật liệu nổ công nghiệp;

d) Bản sao thiết kế, bản vẽ thi công các hạng mục công trình xây dựng, thiết kế khai thác mỏ, đề án thăm dò khoáng sản có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp đối với công trình quy mô công nghiệp; phương án nghiên cứu, thử nghiệm đối với hoạt động nghiên cứu, thử nghiệm; phương án thi công, khai thác đối với hoạt động xây dựng, khai thác thủ công hoặc các hoạt động khác cần sử dụng vật liệu nổ công nghiệp. Thiết kế hoặc phương án do chủ đầu tư hoặc cấp có thẩm quyền phê duyệt phải bảo đảm điều kiện về an toàn theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật;

đ) Giấy tờ, tài liệu quy định tại các điểm đ, e, g, h và i khoản 2 Điều này.

5. Hồ sơ quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này lập thành 01 bộ và nộp tại Bộ Tham mưu/Tổng cục Công nghiệp quốc phòng hoặc nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công Bộ Quốc phòng.

a) Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp, tổ chức, doanh nghiệp có thể lựa chọn nộp bản sao các loại giấy tờ, tài liệu quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này là bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực;

b) Trường hợp nộp hồ sơ qua đường dịch vụ bưu chính hoặc quân bưu, tổ chức, doanh nghiệp nộp bản sao các loại giấy tờ, tài liệu quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này là bản sao có chứng thực.

c) Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Bộ Quốc phòng, tổ chức, doanh nghiệp phải lập 01 bộ hồ sơ quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này là hồ sơ điện tử theo quy định của pháp luật.

6. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Tham mưu/Tổng cục Công nghiệp quốc phòng thẩm định, cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thực hiện theo [Mẫu số 05](#) quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này cho cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp; trường hợp không cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Trường hợp cơ quan có thẩm quyền cần kiểm tra thực tế hiện trường, kho vật liệu nổ công nghiệp trước khi xem xét, cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thì thời gian thẩm định cấp phép không quá 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

7. Tổ chức, doanh nghiệp đề nghị cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phải nộp phí theo quy định của Bộ Tài chính; không áp dụng đối với đơn vị không phải là doanh nghiệp thi công công trình quốc phòng, an ninh và thực hiện nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao cần sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.

Điều 4. Thủ tục cấp lại, cấp đổi, điều chỉnh Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp

1. Trường hợp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp hết thời hạn, cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp nếu có nhu cầu tiếp tục sử dụng vật liệu nổ công nghiệp lập hồ sơ gửi cơ quan có thẩm quyền quy định tại khoản 5 Điều 3 Thông tư này đề nghị cấp lại Giấy phép; hồ sơ gồm có:

a) Giấy đề nghị cấp lại Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thực hiện theo [Mẫu số 02](#) quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Báo cáo kết quả sử dụng vật liệu nổ công nghiệp theo thời hạn hiệu lực của Giấy phép đã cấp lần trước thực hiện theo [Mẫu số 11c](#) quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;

c) Giấy tờ, tài liệu quy định tại các điểm: điểm b khoản 1; điểm b, c, d, đ, e, g, h, i khoản 2; điểm b, c, d, đ khoản 3; điểm b, c, d, đ khoản 4 Điều 3 Thông tư này.

2. Trường hợp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp bị mất hoặc bị hư hỏng, cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp lập hồ sơ gửi cơ quan có thẩm quyền quy định tại khoản 5 Điều 3 Thông tư này đề nghị cấp lại hoặc cấp đổi Giấy phép, hồ sơ gồm có:

a) Giấy đề nghị cấp lại hoặc cấp đổi Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thực hiện theo [Mẫu số 03](#) quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Bản sao giấy tờ chứng minh đã nộp phí thẩm định cấp phép theo quy định đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp.

3. Trường hợp tổ chức, doanh nghiệp có Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp còn thời hạn nhưng có thay đổi về tên tổ chức, doanh nghiệp hoặc quy mô, điều kiện sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phải lập hồ sơ gửi cơ quan có thẩm quyền quy định tại khoản 5 Điều 3 Thông tư này đề nghị điều chỉnh Giấy phép, hồ sơ gồm có:

a) Giấy đề nghị điều chỉnh Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thực hiện theo [Mẫu số 04](#) quy định tại Phụ lục kèm theo Thông tư này;

b) Báo cáo kết quả sử dụng vật liệu nổ công nghiệp theo thời hạn hiệu lực của Giấy phép cần điều chỉnh đến thời điểm đề nghị điều chỉnh thực hiện theo [Mẫu số 11c](#) quy định tại Phụ lục kèm theo Thông tư này;

c) Giấy tờ, tài liệu quy định tại các điểm: điểm b khoản 1; điểm b, c, d, đ, e, g, h, i khoản 2; điểm b, c, d, đ khoản 3; điểm b, c, d, đ khoản 4 Điều 3 Thông tư này.

4. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Tham mưu/Tổng cục Công nghiệp quốc phòng thẩm định, cấp lại, cấp đổi Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thực hiện theo Mẫu số 05 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này cho cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp; trường hợp không cấp phải phải lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Trường hợp cơ quan có thẩm quyền cần kiểm tra thực tế hiện trường, kho vật liệu nổ công nghiệp trước khi xem xét, cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thì thời gian thẩm định cấp phép không quá 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

5. Tổ chức, doanh nghiệp đề nghị cấp lại, cấp đổi, cấp điều chỉnh Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phải nộp phí theo quy định của Bộ Tài chính; không áp dụng đối với đơn vị không phải là doanh nghiệp thi công công trình quốc phòng, an ninh và thực hiện nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao cần sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.

Chương III **CẤP MỆNH LỆNH VẬN CHUYỂN** **VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP, TIỀN CHẤT THUỐC NỔ**

Điều 5. Xây dựng và phê duyệt danh sách người điều khiển phương tiện, người áp tải và phương tiện vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ

1. Hằng năm, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp cấp dưới báo cáo cấp trên là cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp trực thuộc Bộ Quốc phòng về danh sách người điều khiển phương tiện, người áp tải và phương tiện vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ của năm kế tiếp thực hiện theo [Mẫu số 07](#) quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này kèm theo các loại giấy tờ chứng minh đủ điều kiện vận chuyển gồm:

a) Bản sao Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, Giấy phép kinh doanh đối với tổ chức, doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ; bản sao Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp đối với cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp sử dụng vật liệu nổ công nghiệp; bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự đối với tổ chức, doanh nghiệp có ngành nghề vận tải hàng hóa là vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ;

b) Bản sao Chứng nhận đăng ký, Giấy phép lưu hành của phương tiện vận chuyển;

c) Bản sao Giấy phép điều khiển phương tiện đối với người điều khiển phương tiện, Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp theo quy định, Giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy còn hiệu lực.

2. Trước ngày 15 tháng 12, cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp trực thuộc Bộ Quốc phòng quy định tại khoản 1 Điều này tổng hợp danh sách người điều khiển phương tiện, người áp tải và phương tiện vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ của năm kế tiếp thực hiện theo [Mẫu số 08](#) quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này báo cáo Bộ Tổng Tham mưu.

3. Bộ Tổng Tham mưu xem xét, phê duyệt Danh sách người điều khiển phương tiện, người áp tải và phương tiện vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ của cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp trực thuộc Bộ Quốc phòng.

Điều 6. Cấp, điều chỉnh, thu hồi và tạm ngừng cấp Mệnh lệnh vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ

1. Tổng Tham mưu trưởng cấp, điều chỉnh, thu hồi Mệnh lệnh vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ cho các đối tượng sau:

a) Doanh nghiệp nhà nước trực thuộc Bộ Quốc phòng và doanh nghiệp có cổ phần, vốn góp chi phối do doanh nghiệp nhà nước trực thuộc Bộ Quốc phòng làm đại diện chủ sở hữu;

b) Cơ quan, đơn vị, tổ chức doanh nghiệp chưa lập danh sách người điều khiển phương tiện, người áp tải và phương tiện vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ như quy định tại Điều 5 Thông tư này có phát sinh nhu cầu vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ;

c) Cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp trực thuộc Bộ Quốc phòng không thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này và các doanh nghiệp có cổ phần, vốn góp chi phối do Bộ Quốc phòng làm đại diện chủ sở hữu;

d) Cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp sử dụng phương tiện, người điều khiển phương tiện, người áp tải chưa được Bộ Tổng Tham mưu phê duyệt quy định tại Điều 5 Thông tư này.

2. Tư lệnh các quân khu, Chủ nhiệm các tổng cục, Tổng cục trưởng Tổng cục 2, Tư lệnh các quân đoàn, quân chủng, binh chủng, binh đoàn, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng, Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển, Bộ Tư lệnh 86 và Giám đốc, Hiệu trưởng các học viện, nhà trường căn cứ danh sách người điều khiển phương tiện, người áp tải và phương tiện vận chuyển được Bộ Tổng Tham mưu phê duyệt, thực hiện cấp, điều chỉnh Mệnh lệnh vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ cho các đối tượng sau:

a) Cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp thuộc quyền quản lý;

b) Doanh nghiệp có cổ phần, vốn góp chi phối của doanh nghiệp nhà nước thuộc quyền quản lý.

3. Hiệu lực của Mệnh lệnh vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ do người chỉ huy cơ quan, đơn vị có thẩm quyền cấp Mệnh lệnh quy định nhưng không quá 30 ngày.

4. Hồ sơ đề nghị cấp Mệnh lệnh vận chuyển gồm:

a) Văn bản đề nghị cấp Mệnh lệnh vận chuyển thực hiện theo [Mẫu số 09](#) quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này, nêu rõ lý do, chủng loại, số lượng, khối lượng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ cần vận chuyển; nơi giao, nơi nhận, thời gian thực hiện và tuyến đường vận chuyển; họ và tên của người chịu trách nhiệm vận chuyển, người điều khiển phương tiện; biện pháp kiểm soát của phương tiện;

b) Bản sao hợp đồng mua bán hoặc vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ (trường hợp thực hiện vận chuyển nhiều lần thì gửi một lần cho cả thời hạn thực hiện hợp đồng); bản sao phiếu lệnh xuất kho vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ; bản sao văn bản cho phép thử nghiệm (trường hợp vận chuyển đi thử nghiệm) hoặc bản sao văn bản cho phép thu gom, tiêu hủy vật liệu nổ công

nghiệp (trường hợp vận chuyển thu gom đi tiêu hủy) hoặc bản sao quyết định cho phép thu hồi thuốc thải loại từ việc tiêu hủy đạn các loại (trường hợp tận thu thuốc thải loại) của cơ quan có thẩm quyền; văn bản xác nhận về điều kiện tiếp nhận vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ của cơ quan công an có thẩm quyền đối với trường hợp vận chuyển đến nơi tiếp nhận là kho của các tổ chức, doanh nghiệp không thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng;

c) Giấy tờ, tài liệu quy định tại các điểm a, b, c khoản 1 và khoản 2 Điều 5 Thông tư này đối với trường hợp quy định tại các điểm b, c, d khoản 1 Điều này.

5. Hồ sơ điều chỉnh Mệnh lệnh vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ gồm:

a) Văn bản đề nghị điều chỉnh Mệnh lệnh vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ, nêu rõ nội dung và lý do đề nghị điều chỉnh;

b) Bản sao Mệnh lệnh vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ cần điều chỉnh nội dung.

6. Hồ sơ quy định tại các khoản 4, 5 Điều này lập thành 01 bộ nộp tại cơ quan, đơn vị người có thẩm quyền quy định tại các khoản 1, 2 Điều này.

a) Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp, cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp có thể lựa chọn nộp bản sao quy định tại các khoản 4, 5 Điều này là bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực;

b) Trường hợp nộp hồ sơ qua đường dịch vụ bưu chính hoặc quân bưu, cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp nộp bản sao quy các loại giấy tờ, tài liệu định tại các khoản 4, 5 Điều này là bản sao có chứng thực;

c) Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Bộ Quốc phòng, cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp phải lập hồ sơ quy định tại các khoản 4, 5 Điều này dưới dạng hồ sơ điện tử theo quy định của pháp luật.

7. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, người chỉ huy cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quy định tại các khoản 1, 2 Điều này thực hiện cấp, điều chỉnh Mệnh lệnh vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ theo [Mẫu số 10](#) quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này cho cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp; trường hợp không cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Mệnh lệnh vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ chỉ có giá trị cho một lượt vận chuyển.

8. Trường hợp vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ bằng nhiều phương tiện trong cùng một chuyến thì chỉ cấp 01 Mệnh lệnh vận chuyển; nếu vận chuyển bằng nhiều loại phương tiện, giao thông thì phải cấp riêng cho mỗi loại phương tiện 01 Mệnh lệnh vận chuyển.

9. Trường hợp vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ bên trong ranh giới mỏ, công trường hoặc cơ sở sản xuất, bảo quản vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trên các đường không giao cắt với đường thủy, đường bộ công cộng thì không phải đề nghị cấp Mệnh lệnh vận chuyển, nhưng phải thực hiện đúng quy định tại các điểm b, c, d, đ và e khoản 2 Điều 41 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

10. Khi có yêu cầu bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội liên quan đến các hoạt động cấp quốc gia hoặc ở những khu vực có yêu cầu đặc biệt về bảo đảm an ninh, trật tự, việc tạm ngừng cấp hoặc ngừng hiệu lực thi hành của Mệnh lệnh vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ được thực hiện như sau:

a) Tổng Tham mưu trưởng quyết định tạm ngừng cấp hoặc tạm ngừng hiệu lực thi hành Mệnh lệnh vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ của tất cả các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng;

b) Người chỉ huy cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều này quyết định tạm ngừng cấp hoặc tạm ngừng hiệu lực thi hành của Mệnh lệnh vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ đã cấp cho các đối tượng thuộc phạm vi quản lý.

c) Việc tạm ngừng cấp hoặc tạm ngừng hiệu lực thi hành của Mệnh lệnh vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ phải được thể hiện bằng văn bản, ghi rõ lý do, thời gian tạm ngừng cấp hoặc tạm ngừng hiệu lực thi hành Mệnh lệnh vận chuyển cho đến khi hoạt động vận chuyển được tiếp tục thực hiện.

11. Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền khi cấp, điều chỉnh, thu hồi Mệnh lệnh vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ cho cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp phải gửi 01 bản chính cho Cục Tác chiến/Bộ Tổng Tham mưu và các Quân khu, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội có tuyến đường vận chuyển đi qua địa bàn để theo dõi, quản lý và phối hợp kiểm soát.

12. Việc thu hồi Mệnh lệnh vận chuyển đã cấp cho cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp thực hiện như quy định tại khoản 5 Điều 9 và Điều 10 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

Chương IV **TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN, ĐƠN VỊ,** **TỔ CHỨC, DOANH NGHIỆP**

Điều 7. Bộ Tổng Tham mưu

Chỉ đạo, quản lý về điều kiện vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng.

Điều 8. Tổng cục Công nghiệp quốc phòng

1. Giúp Bộ Quốc phòng thực hiện chức năng quản lý nhà nước về vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ và các quy định tại Thông tư này.

2. Chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan nghiên cứu xây dựng, trình Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng theo quy định của pháp luật.

3. Hằng năm, tổng hợp kết quả công tác quản lý, sản xuất, kinh doanh, bảo quản, sử dụng; xuất khẩu, nhập khẩu vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ của các tổ chức, doanh nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng, báo cáo Bộ Quốc phòng trong Quý 1 của năm liền kề năm báo cáo.

4. Chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan kiểm tra hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng; phối hợp tham gia kiểm tra liên ngành của cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ.

5. Chỉ đạo Bộ Tham mưu cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp; Cục Quản lý Công nghệ tổ chức huấn luyện, kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ cho các đối tượng theo quy định.

Điều 9. Các cơ quan, đơn vị không phải doanh nghiệp trực thuộc Bộ Quốc phòng

1. Chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra các đơn vị thuộc quyền thực hiện đúng quy định của Nhà nước và Bộ Quốc phòng khi tham gia hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ.

2. Chỉ đạo cơ quan bảo vệ an ninh thuộc quyền xem xét, xác nhận đủ điều kiện về an ninh, an toàn cho các đơn vị thuộc quyền có nhu cầu sử dụng vật liệu nổ công nghiệp để thi công công trình quốc phòng, an ninh; khắc phục sự cố thiên tai hoặc nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao cần sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trước khi đề nghị cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này.

3. Cục Bảo vệ an ninh quân đội/Tổng cục Chính trị xem xét, cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện về an ninh, an toàn cho các doanh nghiệp trực thuộc Bộ Quốc phòng và các doanh nghiệp có cổ phần, vốn góp chi phối của tổ chức, doanh nghiệp nhà nước thuộc Bộ Quốc phòng sử dụng vật liệu nổ công nghiệp để thi công công trình quốc phòng, an ninh; khắc phục sự cố thiên tai hoặc thực hiện nhiệm vụ do cấp có thẩm quyền giao cần sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.

4. Chỉ đạo cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc quyền phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ cho các đối tượng và đề nghị Cục Quản lý Công nghệ/Tổng cục Công nghiệp quốc phòng huấn luyện, kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận theo quy định.

5. Hằng năm, tiến hành kiểm tra việc chấp hành quy định của Nhà nước và Bộ Quốc phòng về quản lý sản xuất, kinh doanh, vận chuyển, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ của các đơn vị, doanh nghiệp thuộc quyền quản lý; tổng hợp báo cáo tình hình hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ của các cơ quan, đơn vị, tổ chức doanh nghiệp thuộc quyền quản lý về Tổng cục Công nghiệp quốc phòng theo Mẫu số 11 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này; thời hạn gửi báo cáo trước ngày 15 tháng 01 của năm kế tiếp.

6. Định kỳ 6 tháng, tiến hành kiểm tra các điều kiện vận chuyển đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức doanh nghiệp vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền cấp Mệnh lệnh vận chuyển.

Điều 10. Các doanh nghiệp trực thuộc Bộ Quốc phòng và tổ chức, doanh nghiệp có cổ phần, vốn góp chi phối do Bộ Quốc phòng làm đại diện chủ sở hữu

1. Chấp hành đúng quy định của Nhà nước và Bộ Quốc phòng khi tham gia bảo quản, vận chuyển, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ.

2. Phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ cho các đối tượng thuộc quyền quản lý và đề nghị Cục Quản lý Công nghệ/Tổng cục Công nghiệp quốc phòng tổ chức huấn luyện, kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận theo quy định.

3. Định kỳ hằng năm, thực hiện báo cáo tình hình hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ về Tổng cục Công nghiệp quốc phòng theo Mẫu số 11 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này; thời hạn gửi báo cáo trước ngày 15 tháng 01 của năm kế tiếp.

Chương V
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2025.

2. Thông tư số 85/2018/TT-BQP ngày 23 tháng 7 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về quản lý hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng; Thông tư số 120/2023/TT-BQP ngày 22/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến phân cấp thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính tại Thông tư số 85/2018/TT-BQP ngày 23 tháng 7 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về quản lý hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng hết hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2025.

Điều 12. Trách nhiệm thi hành

Tổng Tham mưu trưởng, chỉ huy các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

Nơi nhận

- Bộ trưởng Bộ Quốc phòng;
- Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị;
- Tổng Tham mưu trưởng - Thứ trưởng BQP;
- Thủ trưởng Bộ Quốc phòng (04);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ: Công Thương, Công an, Tư pháp;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW (63b);
- Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trực thuộc BQP (73b);
- Vụ Pháp chế Bộ Quốc phòng;
- Công báo Chính phủ;
- Lưu: VT, THBĐ. Th150.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Thượng tướng Phạm Hoài Nam

Phụ lục
MẪU BIỂU

*(Ban hành kèm theo Thông tư số: /2024/TT-BQP ngày .../11/2024
của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)*

1. **Mẫu số 01**: Giấy đề nghị cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp lần đầu.
2. **Mẫu số 02**: Giấy đề nghị cấp lại Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp đối với trường hợp hết thời hạn.
3. **Mẫu số 03**: Giấy đề nghị lại (hoặc cấp đổi) Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp đối với trường hợp bị mất hoặc hư hỏng giấy phép.
4. **Mẫu số 04**: Giấy đề nghị điều chỉnh Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.
5. **Mẫu số 05**: Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp:
 - **Mẫu số 05a**: Mặt ngoài Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp;
 - **Mẫu số 05b**: Mặt trong Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp đối với trường hợp cấp lần đầu, cấp lại, cấp đổi;
 - **Mẫu số 05c**: Mặt trong Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp đối với trường hợp điều chỉnh.
6. **Mẫu số 06**: Giấy xác nhận đủ điều kiện về an ninh, an toàn.
7. **Mẫu số 07**: Danh sách người điều khiển phương tiện, người áp tải và phương tiện vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ (báo cáo cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp trực thuộc Bộ Quốc phòng).
8. **Mẫu số 08**: Báo cáo danh sách người điều khiển phương tiện, người áp tải và phương tiện vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ (báo cáo Bộ Tổng Tham mưu phê duyệt).
9. **Mẫu số 09**: Văn bản đề nghị cấp Mệnh lệnh vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ.
10. **Mẫu số 10**: Mệnh lệnh vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ.
11. **Mẫu số 11**. Báo cáo hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ:
 - **Mẫu 11a**: Báo cáo của tổ chức, doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ;
 - **Mẫu 11b**: Báo cáo định kỳ hằng năm của tổ chức, doanh nghiệp sử dụng vật liệu nổ công nghiệp;
 - **Mẫu số 11c**: Báo cáo kết quả sử dụng vật liệu nổ đối với trường hợp cấp lại hoặc điều chỉnh Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.